TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **303**/2024/HSST
Ngày 25/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 282/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; sinh ngày 24 tháng 01 năm 1986

Nơi cư trú xóm P.B, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Tr, sinh năm 1937, con bà Dương Thị Th, sinh năm 1942, gia đình có 06 anh, em, bị cáo là con thứ 6. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án số 19/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Toà án nhân dân tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Nộp án phí ngày 26/10/2007.

+ Tại Bản án số 28/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Toà án nhân dân huyện P.B, tỉnh TN xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc D phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 19/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Toà án nhân dân tỉnh TN. Tổng hợp hình phạt buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 84 tháng tù.

+ Tại Bản án số 79/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Toà án nhân dân T.Đ xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với hình phạt tù

chưa chấp hành tại Bản án số 28/2011/HSTT ngày 14/6/2011 của Toà án nhân dân huyện P.B, tỉnh TN buộc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 05 tháng 22 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021. Nộp án phí ngày 02/4/2014.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN từ ngày 25/6/2024 đến nay. (Có mặt)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Sỹ , sinh năm 1971. Cư trú tổ 06, T.H, thành phố TN (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 24/6/2024, tổ công tác Công an T.H, thành phố TN làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường. Khi đi đến khu vực nhà nghỉ Quang Huy thuộc tổ 05 của phường thì phát hiện thấy 01 người đàn ông đi bộ có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, người đàn ông khai họ tên là Nguyễn Văn D và tự giác giao nộp cho tổ công tác từ túi quần phía sau bên phải của D 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Theo D khai nhận đó là ma túy Heroine D vừa mua với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với D và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng thu giữ của D có khối lượng là: 0,224 gam; lấy mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 25/06/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng thu giữ ban đầu là **0,224** gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2024, D đi bộ từ nhà đến khu vực gần nhà nghỉ Quang Huy thuộc tổ 05, T.H, thành phố TN để mua ma túy sừ dụng cho bản thân, đến nơi, D gặp và mua được của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 02 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng, mua xong, D cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía sau bên phải D đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác Công an T.H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên

Lời khai nhận của Nguyễn Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa 0,213 gam ma túy loại Heroine và vỏ bao mẫu còn lại sau giám định; 01 bì niêm

phong ký hiệu A2 bên trong có chứa bì niêm phong ban đầu. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

Tại bản Cáo trạng số 288/CT-VKSTPTN ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong có ký hiệu A1, A2 (Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến; kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 24/6/2024, tại khu vực tổ 05, T.H, thành phố TN, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ **0,224** gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an T.H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ **0,224** gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm":

a) .....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

5.1. Về Tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân rất xấu như:

+ Tại Bản án số 19/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Toà án nhân dân tỉnh TN xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Nộp án phí ngày 26/10/2007.

+ Tại Bản án số 28/2011/HSST ngày 14/6/2011 của Toà án nhân dân huyện P.B, tỉnh TN xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Buộc D phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 19/2007/HSST ngày 14/3/2007 của Toà án nhân dân tỉnh TN. Tổng hợp hình phạt buộc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 84 tháng tù.

+ Tại Bản án số 79/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Toà án nhân dân T.Đxử phạt 03 năm tù giam về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành tại Bản án số 28/2011/HSTT ngày 14/6/2011 của Toà án nhân dân huyện P.B, tỉnh TN buộc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm 05 tháng 22 ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2021 (nộp án phí ngày 02/4/2014).

5.2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu không tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử cân nhắc có một mức án thật nghiêm để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu A1; A2. Vật chứng là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình xét xử bị cáo khai không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, Nguyễn Văn D khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 24/6/2024 tại tổ 05, T.H, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong kí hiệu A1 chứa 0,223 gam ma túy loại Heroin và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa vỏ bao thu giữ ban đầu. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 17/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu BP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Huệ